

4. Tình hình tài chính

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	2011	2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	169,552,487,047	183,119,047,667	108.00%
Doanh thu thuần	182,889,741,344	171,720,539,452	93.89%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15,998,180,837	3,537,451,161	22.11%
Lợi nhuận khác	(43,608,872)	1,374,869,776	
Lợi nhuận trước thuế	15,954,571,965	4,912,320,937	30.79%
Lợi nhuận sau thuế	11,965,928,974	4,476,932,421	37.41%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12.00%	9.00%	75.00%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

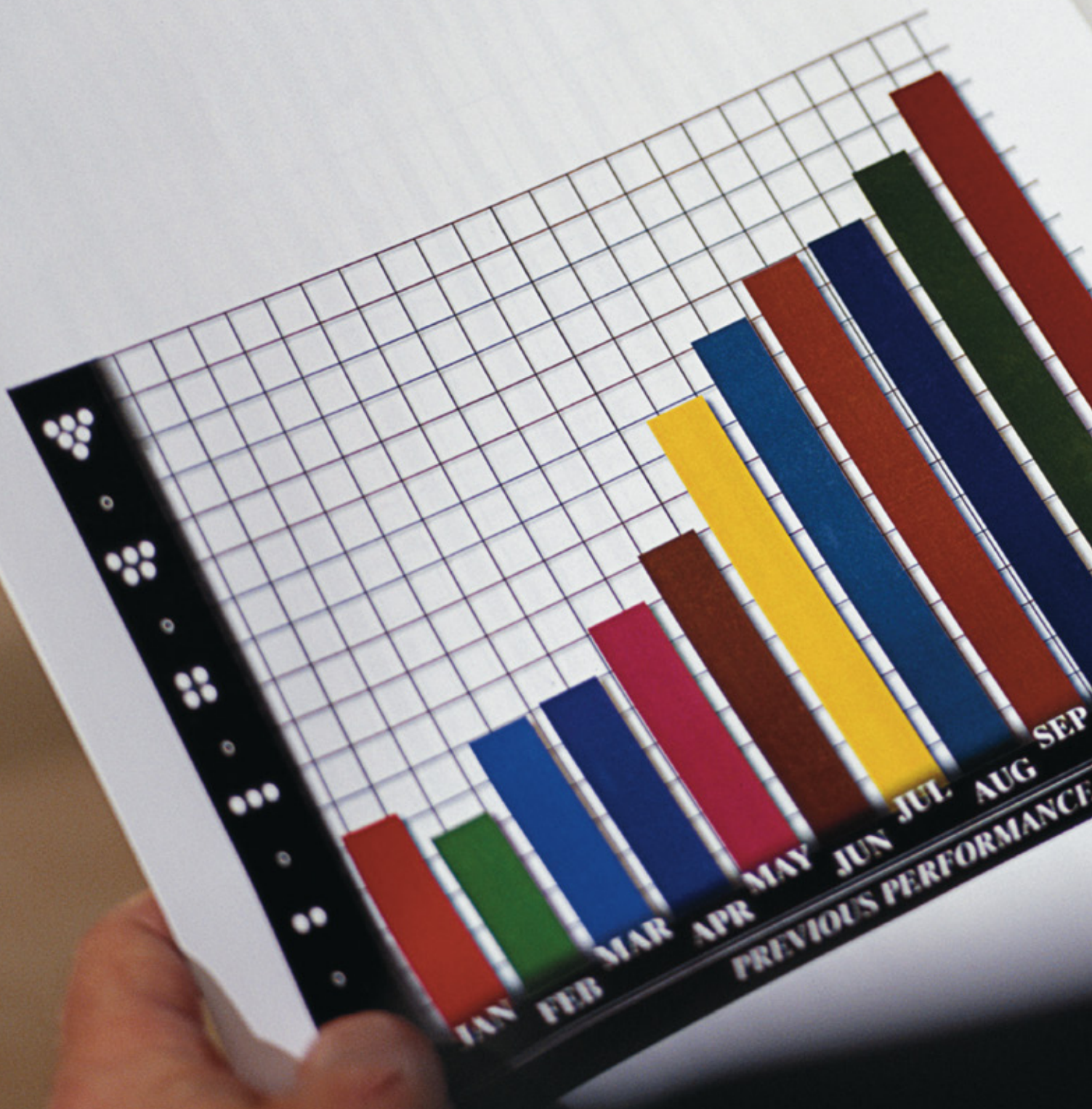
Các chỉ tiêu	2011	2012
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
• Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	1.75	1.54
• Hệ số thanh toán nhanh:		
Tài sản lưu động - Hàng tồn kho	0.77	0.61
Nợ ngắn hạn		
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
• Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.43	0.49
• Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.75	0.96
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
• Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán	2.53	1.91
Hàng tồn kho bình quân		
• Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.08	0.94
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6.54%	2.61%
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12.33%	4.79%
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7.06%	2.44%
• Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	8.75%	2.06%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tổng số cổ phần phổ thông : 8.000.000 cổ phần

Cơ cấu cổ đông:

• Cổ đông tổ chức	26.14%	cổ đông cá nhân	73.86%
• Cổ đông trong nước	94.81%	cổ đông nước ngoài	5.19%
• Cổ đông nhà nước	20.00%	các cổ đông khác	80.00%





III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2012 xem xét các chỉ tiêu tài chính đều không đạt, không hoàn thành được các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông 2012 giao phó.

Chỉ Tiêu	Thực Hiện 2011	Kế Hoạch 2012	Thực Hiện 2012	% TH 2012	% TH 2012
				so 2011	so KH
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	182.889.741.344	241.978.000.000	171.720.539.452	93,89%	70,97%
Tổng lợi nhuận trước thuế	15.954.571.965	16.900.000.000	4.912.320.937	30,79%	29,07%

• Về sản xuất tấm lợp, sức cầu trong nước giảm; ảnh hưởng đối với công ty là sản lượng tiêu thụ tấm lợp giảm 15,5% so năm 2011, lượng tồn kho cao vượt quá khả năng chứa của kho bãi, khiến công ty phải sản xuất cầm chừng.

• Về sản xuất chế biến gỗ, chủ yếu sử dụng nguyên liệu trong nước. Do nguồn nguyên liệu này thiếu qui hoạch khai thác, trồng rừng dẫn đến chất lượng gỗ không ổn định, ảnh hưởng đến nguồn cấp nguyên liệu và giá cả thường xuyên biến động.

Diễn biến sản xuất chế biến gỗ năm 2012:

- Doanh thu xuất khẩu chiếm 61.81% tăng 22.48% so với năm 2011
- Doanh thu nội địa chiếm 38.19% giảm 22.48% so với năm 2011

Chỉ Tiêu	Thực Hiện 2011	Kế Hoạch 2012	Thực Hiện 2012
Doanh Thu	64,377,757,594	87,250,000,000	60,400,451,346
Xuất khẩu	24,890,209,654	43,625,000,000	37,331,191,965
Nội địa	39,487,547,940	43,625,000,000	23,069,259,381



Phân tích tổng quan

- Sự thay đổi của các chính sách về năng lượng, nước, môi trường, tiền lương ... tác động tăng giá thành sản xuất trong khi các hợp đồng và đơn hàng nhỏ lẻ có trị giá thấp, hiệu quả kinh tế không cao.
- Không ký kết được các đơn hàng có số lượng lớn nên không thể chủ động trong việc tổ chức và hợp lý hóa qui trình sản xuất dẫn đến năng suất thấp, chi phí cao.
- Mục tiêu giảm thiểu mất cân bằng tài chính khiến doanh nghiệp không dám chủ động dự trữ nguyên vật liệu, hạn chế rủi ro về thị trường nhất là đối với thị trường xuất khẩu.
- Cạnh tranh quyết liệt giữa các doanh nghiệp cùng ngành hàng, bằng nhiều phương thức cạnh tranh không lành mạnh, khiến chi phí bán hàng tăng cao.
- Ảnh hưởng của khủng hoảng từ 2008 đến nay buộc Công ty tiến hành trích phòng ngừa rủi ro (giảm giá hàng tồn kho, nợ chậm luân chuyển) ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động công ty năm 2012.

Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Trong tình hình khó khăn chung, công ty đã tiến hành cải tạo dàn máy xeo và chế tạo các thiết bị, chuẩn bị phục vụ sản xuất tấm xi măng sợi PVA.
- Duy trì lực lượng lao động hiện có trong bối cảnh kinh tế khó khăn, bằng cách chấp nhận sản xuất những đơn hàng nhỏ, hiệu quả không đáng kể.
- Xây dựng qui trình sản xuất theo tiêu chuẩn FSC-CoC cho sản xuất chế biến gỗ và Hợp qui, hợp chuẩn cho sản xuất tấm lợp.



2. Tình hình tài chính

Stt	Chỉ Tiêu	2011	2012	C/lệch 2012 -2011
I	Tổng lợi nhuận trước thuế	15,954,571,965	4,912,320,937	(11,042,251,028)
	Trong đó :			
1	Tổng lợi nhuận hoạt động kinh doanh	15,998,180,837	3,537,451,161	(12,460,729,676)
	Bao gồm:			
1.1	Hoạt động sản xuất kinh doanh tầm lợi	16,290,192,016	10,499,222,078	(5,790,969,938)
1.2	Hoạt động sản xuất chế biến gỗ	3,062,245,934	(305,689,455)	(3,367,935,389)
1.3	Khác	148,028,357	17,175,735	(130,852,622)
1.4	Trích dự phòng	(893,940,173)	(6,394,734,979)	(5,500,794,806)
1.5	Doanh thu hoạt động tài chính	1,546,567,770	3,692,935,934	2,146,368,164
1.6	Chi phí hoạt động tài chính	(4,154,913,067)	(3,971,458,152)	183,454,915
II	Thu nhập khác	(43,608,872)	1,374,869,776	1,418,478,648

- Hệ số khai thác tài sản 2012 thấp hơn 13,06% so 2011 do không đạt doanh số, hàng hoá tồn kho.
- Hệ số nợ trên Vốn chủ sở hữu năm 2012 tăng 28,31% so 2011 chủ yếu vay dự trữ nguyên vật liệu và hàng hóa tồn kho lớn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty đã thực hiện Chứng nhận hệ thống quản lý chuỗi hành trình sản phẩm FSC-CoC đối với hoạt động sản xuất chế biến gỗ (sử dụng gỗ nguyên liệu rừng trồng có giấy chứng nhận , xây dựng qui trình sản xuất theo tiêu chuẩn FSC-CoC là điều kiện để xuất khẩu sản phẩm gỗ chế biến vào thị trường Châu Âu).
- Tập trung hoàn chỉnh việc đăng ký hợp qui, công bố hợp chuẩn đối với sản xuất tấm xi măng sợi.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Hoàn thiện máy móc thiết bị sản xuất tấm xi măng sợi PVA
- Nghiên cứu khảo sát thị trường sản phẩm, tiếp xúc khách hàng tiềm năng và các phương án kinh doanh tấm xi măng sợi PVA.
- Xây dựng dòng sản phẩm có thể cung ứng cho thị trường nội địa và xuất khẩu để hoàn toàn chủ động trong việc sản xuất và phát triển công ty trong tương lai.

Certificate SGSHK-COC-010768



The management system of

Nam Viet Joint - Stock Company

18 F, Tang Nhon Phu Street, Phuoc Long B Ward, District 9,
Ho Chi Minh City, Vietnam,

has been assessed and certified as meeting the requirements of

Chain-of-Custody

The company was assessed against the following standards:
FSC-STD-40-004 V2-1 Standard for COC Certification – October 2011

for the products detailed in the scope below

Purchase and sales of FSC 100% and Mix sawn timber and fibreboard (transfer system).

Purchase of FSC 100% and Mix sawn timber and fibreboard, manufacture, and sales of FSC 100% and Mix indoor furniture and garden furniture (transfer system).

This certificate is valid from 2 January 2013 until 1 January 2018

Issue 1. Certified since January 2013

SGS Ref # VN13/010768

Authorised by

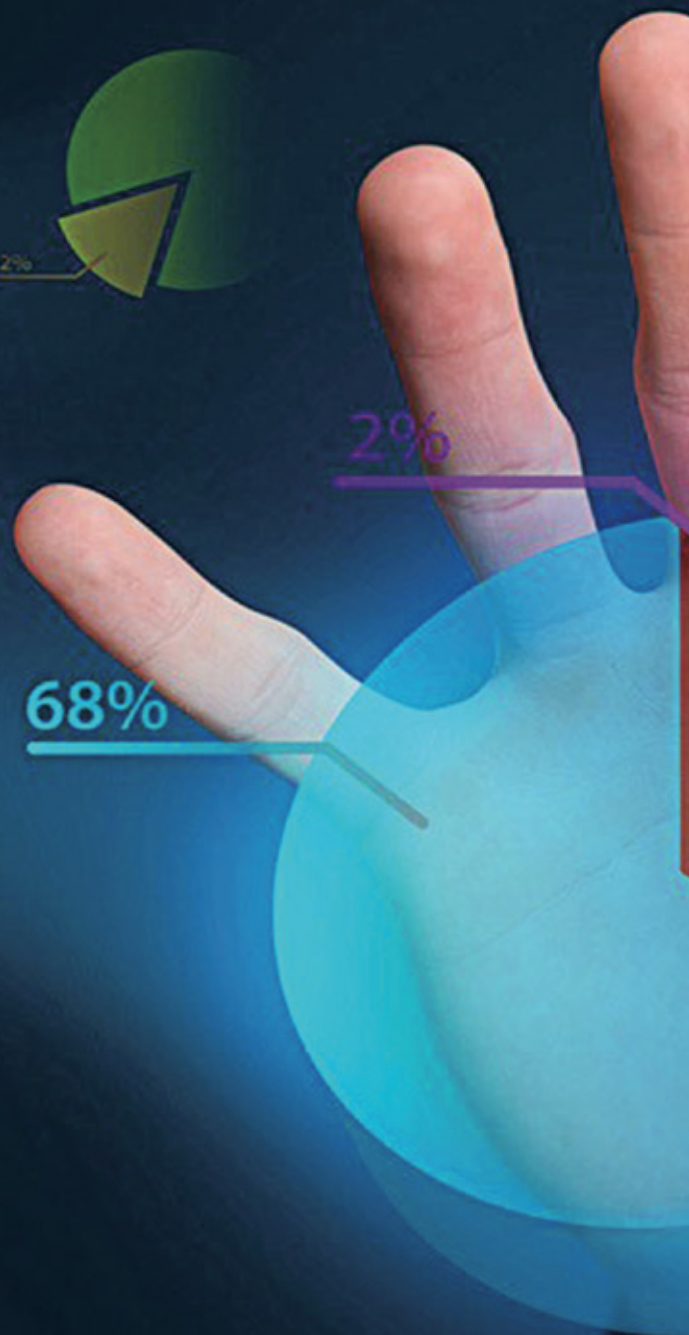
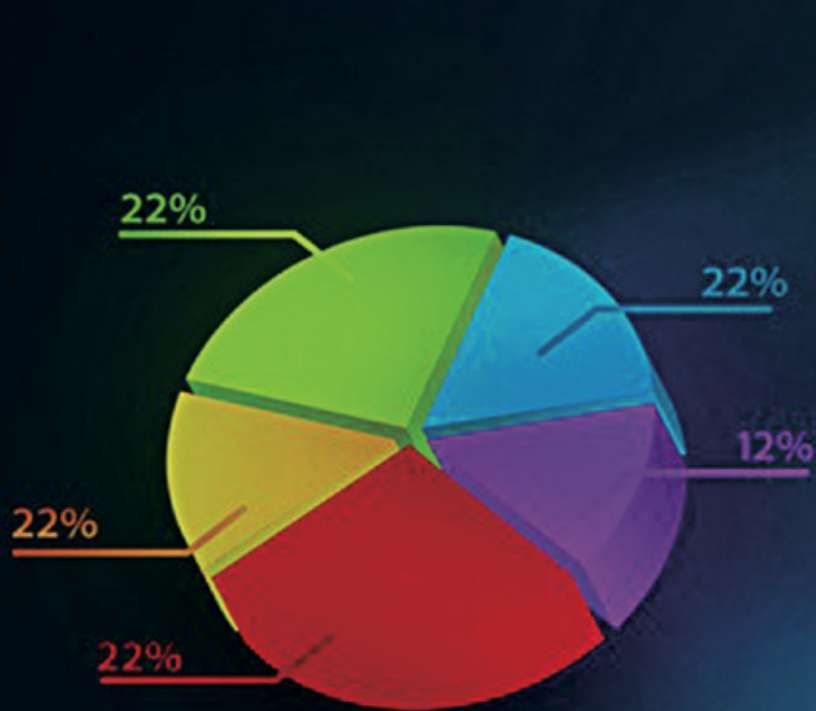
SGS Hong Kong Limited Systems & Services Certification
28/F., Metropole Square, 2 On Yiu Street
Siu Lek Yuen, Shatin, N. T., Hong Kong
t +(852)2334 4481 f +(852)2333 2257 www.sgs.com

The validity of this certificate shall be verified on <http://info.fsc.org/>
For the full list of product groups covered by the certificate see <http://info.fsc.org/>
This certificate itself does not constitute evidence that a particular product supplied by the certificate holder is FSC-certified (or FSC Controlled Wood).
Products offered, shipped or sold by the certificate holder can only be considered covered by the scope of this certificate when the required FSC claim is clearly stated on invoices and shipping documents.
This certificate remains the property of SGS and shall be returned upon request.

Page 1 of 1



This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Certification Services accessible at www.sgs.com/terms_and_conditions.htm.
Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein. The authenticity of this document may be verified at <http://www.sgs.com/en/Our-Company/Certified-Client-Directories/Certified-Client-Directories.aspx>. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.





IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Nguyên nhân không hoàn thành các chỉ tiêu của ĐHĐCĐ 2012:

- Việc nhận định về tình hình kinh tế chung và chuyên ngành đã không lường định được các rủi ro, nhất là rủi ro về thị trường, dẫn đến dự báo kế hoạch lớn hơn so với kết quả thực hiện.
- Các rủi ro bên ngoài doanh nghiệp như giá nguyên vật cung cấp thường xuyên biến động so với tập quán kinh doanh quốc tế là yêu cầu tính ổn định về chuỗi cung ứng sản phẩm cả về giá và lượng theo chu kỳ hàng năm.
- Thiếu các công cụ cảnh báo và chậm đưa ra các biện pháp kịp thời.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Đối với công tác quản lý công ty:

- Cần xem xét lại việc phân công, xây dựng cải tổ bộ máy quản lý phù hợp để nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Bổ sung và phát triển các công cụ kiểm soát rủi ro, giám sát và kiểm soát (những cảnh báo về tài chính, tín dụng, tồn kho vật tư hàng hóa, công nợ).
- Tăng cường công tác quản trị vốn và chi phí.
- Tổ chức lại hoạt động sản xuất theo hướng chuyên môn hóa.
- Triển khai các hoạt động thuê ngoài (các công việc chuyên môn chuyên ngành và chuỗi liên kết tận thu sản phẩm).

Đối với công tác tổ chức

- Sớm xây dựng Quy chế lương, thưởng mới, trình HĐQT phê chuẩn việc sử dụng đòn bẩy tiền lương, để kịp thời động viên người lao động phát huy hết năng lực và hoàn thành vượt mức yêu cầu cho từng vị trí đảm nhận.
- Duy trì tính kỷ luật trong tổ chức thực hiện (qui trình, qui phạm, nội quy sản xuất, vệ sinh công nghiệp).
- Các phòng, ban, đơn vị sản xuất phải có báo cáo phân tích đánh giá mức độ thực hiện các chỉ tiêu và công việc được phân công hàng quý nêu rõ những nguyên nhân chưa hoàn thành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tổ chức bộ máy của công ty theo hướng tinh gọn, đảm bảo việc thông tin thông suốt, chuẩn hóa hệ thống báo cáo để thống nhất số liệu trong toàn công ty phục vụ kịp thời cho công tác quản lý.
- Chấn chỉnh công tác tài chính kế toán.
- Bổ sung các công cụ kiểm soát, cảnh báo.
- Chi tiết hóa kế hoạch tài chính quý, năm cho các đơn vị và giám sát kết quả thực hiện.
- Xây dựng dòng sản phẩm có thể cung ứng được cho thị trường nội địa và xuất khẩu để công ty có thể hoàn toàn chủ động sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng chiến lược tiêu thụ sản phẩm, thị trường trong từng giai đoạn phù hợp với khả năng tài chính công ty.





V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội Đồng Quản Trị

• Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông 2012, Hội đồng quản trị đã có 05 phiên họp yêu cầu Ban Điều Hành thực hiện :

- + Hợp định kỳ đánh giá tình hình tài chính quý , kế hoạch quý tiếp theo.
- + Quản lý bằng quy chế và các quy định cụ thể có thủ tục báo cáo rõ ràng.
- + Hợp giao ban hàng tuần xử lý ngay các vướng mắc phát sinh.
- + Rà soát năng lực tài chính và sản lượng tiêu thụ của các đại lý phân phối, các điểm bán sản phẩm của công ty. Tổ chức đối chiếu công nợ thường xuyên.
- Thống kê thành viên sở hữu lớn hơn hay bằng 3% số cổ phần phổ thông để xây dựng mối quan hệ, tạo điều kiện thuận lợi trong việc hoạt động của công ty.
- Mở rộng tầm hoạt động – đầu tư tài chính (chuyển nhượng dự án, kết hợp huy động vốn) đối với khu đất 18F Tầng Nhơn Phú , Phường Phước Long B.
- Tăng cường vị thế trong ngành, năm 2012 Công ty đã dự Hội nghị quốc tế IIBCC tại Úc để xác định trình độ công nghệ và định hướng sản xuất trong tương lai.
- Xây dựng qui trình, qui phạm và nội quy sản xuất, các chính sách giá kinh doanh.



**Công ty cổ phần Phát Triển Sài Gòn (SDC) là đối tác chiến lược của Navifco.
SDC chuyên sản xuất và kinh doanh xi măng và sản phẩm gỗ nội thất**

Stt	Tên Tổ Chức/Cá Nhân	Chức Vụ/Mối Quan Hệ Với Cổ Đông Nội Bộ	Sở Hữu (Cổ Phần)	Tỷ Lệ Sở Hữu (%)
1	Tôn Thất Mạnh	Chủ tịch HĐQT	84,640	1.06%
	Nguyễn Thị Diệu Lan	Vợ	40,000	0.50%
	Tôn Nữ Ái Lan	Con	-	0.00%
	Tôn Nữ Quỳnh Hương	Con	-	0.00%
	Tôn Nữ Thị Liên	Em	92,000	1.15%
2	Lê Hữu Thuận	Thành viên HĐQT - TGD	28,000	0.35%
	Đặng Thị Tàu	Mẹ	-	0.00%
	Trần Thị Lệ Xuân	Vợ	-	0.00%
	Lê Ngọc Thơ	Con	-	0.00%
	Lê Hữu Thuyên	Con	-	0.00%
	Lê Hữu Luật Thông	Anh	12,108	0.15%
3	Vũ Hải Bằng	Thành viên HĐQT	729,346	9.12%
	Nguyễn Thị Bích Hằng	Vợ	-	0.00%
	Vũ Triều Dương	Con	-	0.00%
	Vũ Hoàng Linh	Con	-	0.00%
	Vũ Hoàng Thi	Con	-	0.00%
	Vũ Nhật Khải	Bố	-	0.00%
	Bùi Thị Hội	Mẹ	-	0.00%
	Vũ Diệp Liên	Em gái	-	0.00%
4	Nguyễn Vũ Thịnh	Thành viên HĐQT	41,984	0.52%
	Lương Thị Xuân Hương	Vợ	61,200	0.77%
	Nguyễn Văn Hoàn	Cha ruột	-	0.00%
	Nguyễn Thảo Phương	Con	-	0.00%
	Nguyễn Đức Thông	Con	-	0.00%
5	Lê Văn Bảy	Thành viên HĐQT	1,600,000	Đại diện vốn Nhà nước
	Lê Văn Bảy		3,328	0.04%
	Võ Thị Ôi	Vợ	-	0.00%
	Lê Thị Tuyết Linh	Con	-	0.00%
	Lê Thị Ngọc Trang	Con	-	0.00%
6	Nguyễn Văn Nam	Thành viên HĐQT	140,000	1.75%
	Nguyễn Thị Phan	Vợ	16,000	0.20%
	Nguyễn Anh Tuấn	Con	-	0.00%
	Nguyễn Anh Kiệt	Con	-	0.00%
	Nguyễn Anh Vũ	Con	100,000	1.25%
	Nguyễn Phan Anh Duy	Còn nhỏ	-	0.00%
7	Bùi Hải Quân	Thành viên HĐQT	311,720	3.90%
	Kim Ngọc Cẩm Ly	Vợ	-	0.00%
	Bùi Cẩm Thi	Con	-	0.00%
	Bùi Hải Ngân	Con	-	0.00%

• **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.**

Tham gia ý kiến về công tác tổ chức điều hành sản xuất, yêu cầu Ban Tổng giám đốc giải trình về các quyết định sản xuất, quan điểm điều hành, biện pháp ứng phó với hoạt động thu hồi vốn đã tham gia vào dự án.

• **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.**

v	Họ Tên	Chức danh	Đã tham dự hội thảo QTCT do [IFC & SGDCK]	Chưa có chứng chỉ QTCT
1	Tôn Thất Mạnh	Chủ tịch HĐQT	x	x
2	Lê Hữu Thuận	Thành viên HĐQT - TGD		x
3	Vũ Hải Bằng	Thành viên HĐQT		x
4	Nguyễn Vũ Thịnh	Thành viên HĐQT		x
5	Lê Văn Bảy	Thành viên HĐQT		x
6	Nguyễn Văn Nam	Thành viên HĐQT		x
7	Bùi Hải Quân	Thành viên HĐQT		x

2. Ban Kiểm soát

Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tham gia các cuộc họp thường kỳ hàng quý và đột xuất của Hội đồng quản trị, nắm bắt kịp thời các chỉ đạo điều hành và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông 2012.
- Tham gia góp ý về tính pháp lý trong việc triển khai các quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc thuộc lĩnh vực tài chính, phòng ngừa rủi ro và các vấn đề được tham khảo ý kiến.

Ban Kiểm Soát đã xem xét các vấn đề:

- Nợ quá hạn, trích lập dự phòng nợ khó đòi.
- Kiểm kê tài sản định kỳ và lập các bút toán điều chỉnh sau khi đánh giá lại giá trị thực tế với giá trị sổ sách, trích lập giảm giá hàng tồn kho.
- Cùng phân tích khả năng tài chính và kỹ năng ứng phó của Công ty.
- Đề xuất chấn chỉnh và sắp xếp công tác tổ chức bộ máy công ty.
- Xây dựng kế hoạch công tác hỗ trợ kinh doanh và thu hồi nợ tồn đọng.

Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của công ty:

Ban kiểm soát đồng ý với ý kiến của kiểm toán viên ngày 18/3/2013 về Báo cáo tài chính của Công ty được lập cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012, lập ngày 20/02/2013.

Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty:

- Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý của Công ty có gây ảnh hưởng cho hoạt động của Ban kiểm soát và Công ty.
- Người quản lý của công ty đã thể hiện sự nỗ lực quyết tâm trong việc quản lý, điều hành công ty nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện kinh tế chậm phục hồi.